TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC TRỌNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-KDTM	*Đức Trọng, ngày 08 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Cao Đình Nhân

- Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Căn cứ các Điều 293, 294 và 299 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ hồ sơ vụ án vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 05/2024/TLST-KDTM ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần H**

Địa chỉ trụ sở: Số 5A đường N, phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền đứng đơn khởi kiện: Ông Bùi Đức Q - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Quản lý tín dụng *(Giấy ủy quyền số 3897/2020/UQ-TGĐ12 ngày 20/7/2020).*

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Anh D, sinh năm 1983; ông Đinh Ngọc L, sinh năm 1985; địa chỉ: Tầng 1 Tòa nhà R, số 1 – 2 đường Nguyễn Công T, Phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 12379/2024/UQ-TGĐ12 ngày 11/12/2024).

1.2. *Bị đơn:* **Công ty TNHH T**

Địa chỉ trụ sở: Số 2, đường C, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn T – Chức vụ: Giám đốc.

1.3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Trần Quang B**, sinh năm 1979; bà **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Lô A, Tổ 1, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ liên hệ: Số 2, thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1979; bà **Trần Thị Phương T2**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 2, đường C, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH T đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H tổng số tiền 24.216.148.832 đồng *(Hai mươi bốn tỷ hai trăm mười sáu triệu một trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm ba mươi hai đồng)* trong đó nợ gốc 9.320.000.000 đồng *(Chín tỷ ba trăm hai mươi triệu đồng)*; nợ lãi 14.896.148.832 đồng *(Mười bốn tỷ tám trăm chín mươi sáu triệu một trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm ba mươi hai đồng)* theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 20.05/2021/HĐTD ngày 20/5/2021 và các Giấy nhận nợ lần thứ 16, Giấy nhận nợ lần thứ 17, Giấy nhận nợ lần thứ 18, Giấy nhận nợ lần thứ 19, Giấy nhận nợ lần thứ 20, Giấy nhận nợ lần thứ 21, Giấy nhận nợ lần thứ 22, Giấy nhận nợ lần thứ 23, Giấy nhận nợ lần thứ 24 ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần H - Chi nhánh L và Công ty TNHH T.

2.2. Công ty TNHH T tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn tể từ ngày 08/01/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay theo theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 20.05/2021/HĐTD ngày 20/5/2021 và các Giấy nhận nợ ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần H - Chi nhánh L và Công ty TNHH T.

2.3. Trường hợp Công ty TNHH T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng thương mại cổ phần H, thì Ngân hàng thương mại cổ phần H được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần H theo Hợp đồng thế chấp số 28.04A/2020/BĐ ngày 21/5/2020 ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần H - Chi nhánh L và ông Võ Văn T, bà Trần Thị Phương T2; tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng diện tích đất 230m^2 thửa đất số BT 14, tờ bản đồ số Khu quy hoạch dân cư lô T; đất ở đô thị, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 917910 do Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 10/09/2008 mang tên ông Võ Văn T; Quyền sử dụng diện tích đất 230m^2 thửa số BT 15, tờ bản đồ số Khu quy hoạch dân cư lô T; đất ở đô thị, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 917908 do Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 10/9/2008 mang tên ông Phạm

Ngọc X, bà Trần Thị Thùy N được cập nhật những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19/8/2009 với nội dung ông Võ Văn T, bà Trần Thị Phương T2 được nhận toàn bộ diện tích trong Giấy chứng nhận; Quyền sử dụng diện tích đất 230m^2 thửa số TB 16, tờ bản đồ số quy hoạch dân cư lô T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; đất ở đô thị, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 862347 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 13/11/2009 cho ông Võ Văn T, bà Trần Thị Phương T2 và tài sản gắn liền với đất.

2.4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH T đối với Ngân hàng thương mại cổ phần H. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH T có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần H.

2.5. Về chi phí tố tụng: Công ty TNHH T nhận chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* và có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* chi phí tố tụng.

2.6. Về án phí:

Công ty TNHH T nhận chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 132.216.149 đồng *(Một trăm ba mươi hai triệu hai trăm mười sáu nghìn một trăm bốn mươi chín đồng).*

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền 76.747.352 đồng *(Bảy mươi sáu triệu bảy trăm bốn bảy nghìn ba trăm năm mươi hai đồng)* đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003682 ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng do ông Hoàng Hữu L nộp thay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- Chi cục THADS huyện Đức Trọng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Đặng Thị Hạnh